TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Ng, sinh năm 1984 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Bùi Thị N và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-11-2018 cho đến nay; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Ng: Luật sư Nguyễn Phước L, sinh năm 1985 – Cộng tác viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. Nguyễn Vĩ V, sinh năm 1987 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nhuyễn Thị M, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con; tiền án,

tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-11-2018 cho đến nay; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Ng và Nguyễn Vĩ V là đối tượng nghiện ma túy, cả hai thuê phòng trọ ở ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07-11-2018, Ng và V đang ở phòng trọ thì Ng rủ V đi mua ma túy về sử dụng, V đồng ý. Do không có tiền nên cả hai bàn bạc dùng điện thoại của V đi cầm lấy tiền mua ma túy. Sau đó, V điều khiển xe mô tô 70N1 – 3803 chở Ng đến tiệm cầm đồ N ở ấp 4, xã V cầm cố điện thoại di động hiệu Mobistar của V được 700.000 đồng, Ng và V thống nhất mỗi người góp 250.000 đồng để mua ma túy nhưng Ng không có tiền nên Ng hỏi mượn V 250.000 đồng. V dùng điện thoại gọi cho một người đàn ông (không rõ tên, nhân thân, lai lịch, trước đó đã bán ma túy cho V và Ng) để hỏi mua ma túy. Người đàn ông này hẹn V đến khu công nghiệp S thuộc thị xã D, tỉnh Bình Dương, V điều khiển xe chở Ng đến chỗ hẹn, đến nơi V đưa cho Ng 500.000 đồng và nói khi nào người bán ma túy đến thì Ng đưa tiền và lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau có một người đàn ông điều khiển xe mô tô chạy đến thì Ng đưa 500.000 đồng cho người này và người này đưa cho Ng một gói giấy, bên ngoài có quấn bịch ny lon rồi điều khiển xe chạy đi. Sau khi mua được ma túy, V chở Ng đến một nhà nghỉ (không rõ tên) tại thị xã D, tỉnh Bình Dương thuê phòng để sử dụng ma túy. Tại đây, V và Ng tách một phần ma túy vừa mua được ra sử dụng, sau khi sử dụng xong thì Ng cất số ma túy còn lại vào bao thuốc lá hiệu Jet của Ng và cả hai điều khiển xe chạy về xã V. Trên đường đi, Ng đưa cho V bao thuốc lá hiệu Jet có chứa ma túy bên trong cho V cất giữ, khi về đến khu vực thuộc ấp 4, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an tuần tra xã V phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 659/MT-PC54 ngày 12-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1202 gam, loại Heroin.

Đối tượng đã bán ma tuý cho V và Ng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Cáo trạng số 56/CT-VKS.TU ngày 03-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Bùi Văn Ng và Nguyễn Vĩ V về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Ng quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ng mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩ V mức hình phạt từ 15 đến 18

tháng tù; về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,1202 gam ma túy loại heroin và 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng – hồng và 02 (Hai) áo khoác màu xanh; trả lại cho bị cáo Nguyễn Vĩ V 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 164604156 mang tên Nguyễn Vĩ V và trả lại cho bị cáo Bùi Văn Ng 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 164335082 mang tên Bùi Văn Ng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Ng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có văn bản trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo, bị cáo Ng yêu cầu xét xử vắng mặt Luật sư bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai tại Cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 07-11-2018, Bùi Văn Ng và Nguyễn Vĩ V có hành vi tàng trữ trái phép 0,1202 gam ma túy loại heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Hiện nay trên địa bàn thị xã T, tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng nhiều là Ng nhân xảy ra các loại tội phạm khác, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ của người dân cho nên cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Các bị cáo thực hiện tội phạm với hình thức đồng phạm giản đơn, bị cáo Ng có hành rủ bị cáo V đi mua ma túy và tàng trữ để sử dụng nên phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo V.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân các bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1202 gam ma túy loại heroin và 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng – hồng là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 164604156 mang tên Nguyễn Vĩ V và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 164335082 mang tên Bùi Văn Ng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo. Đối với 02 (Hai) áo khoác màu xanh không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện không nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với chiếc xe mô tô biển số 70N1 – 3803 không thuộc sở hữu của các bị cáo nhưng hiện tại chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47 Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Ng, Nguyễn Vĩ V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ng 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-11-2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩ V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-11-2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1202gam ma túy loại heroin và 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 02 (Hai) áo khoác màu xanh;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng – hồng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vĩ V 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 164604156 mang tên Nguyễn Vĩ V và trả lại cho bị cáo Bùi Văn Ng 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 164335082 mang tên Bùi Văn Ng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-4-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn Ng, Nguyễn Vĩ V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm